TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH VĨNH PHÚC
Bản án số: 17/2025/HNGĐ-ST
Ngày 15-4-2025
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Song Lưu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Tám và bà Vũ Thị Bích

Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Thúy, Thư ký Toà án nhân dân huyện Y

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Lưu Hải Dương, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 250/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2024, về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2025, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1980; địa chỉ: Số 4v4/4c khu phố Bình Đáng, phường B.H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Lỗ Văn B, sinh năm 1979; địa chỉ: thôn T3, xã L, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 11 năm 2024 và những lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Lỗ Văn B trên cơ sở được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L vào ngày 11/12/2000. Quá trình chung sống đến khoảng đầu năm 2017 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên vợ chồng sống ly thân từ năm 2022 đến nay. Kể từ khi ly thân, anh chị nhiều lần gặp gỡ để dàn xếp về đoàn tụ nhưng đều không thành. Chị xét thấy tình cảm không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh B.

Về quan hệ giao nuôi con chung: Chị H xác định có 04 con là Lỗ Thị L1, sinh năm 2001; Lỗ Thị Thúy V, sinh năm 2006 và Lỗ Phúc Th, sinh ngày 23/8/2012; Lỗ Th P, sinh ngày 23/8/2012. Hiện hai cháu L1, V đã trưởng thành có thể tự tục lao động được nên chị không đề nghị giải quyết. Hai cháu Th, P đang sống cùng chị. Ly hôn, chị đề nghị được tiếp tục nuôi cháu Th, cháu P, không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quan hệ tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Lỗ Văn B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh B xác nhận về thời gian, thủ tục kết hôn như chị H trình bày là đúng. Tuy nhiên, thời gian phát sinh mâu thuẫn vào năm 2003 do bất đồng quan điểm, vợ chồng thỉnh thoảng xúc phạm lẫn nhau. Đến năm 2005 anh chị sống ly thân nhau, sau đó hàn gắn vợ chồng về đoàn tụ nhưng tình cảm không được cải Th. Năm 2023, anh bị bệnh thiên đầu thống (mắt còn 2/10) nhưng chị H không quan tâm chăm sóc, mặc dù vợ chồng sống chung nhà nhưng không có trách nhiệm gì với nhau. Đến tháng 7 năm 2024 vợ chồng tiếp tục ly thân và chấm dứt quan hệ. Chị H xin ly hôn, anh không đồng ý.

Về quan hệ giao nuôi con chung: Anh B xác nhận có 04 con như chị H trình bày. Hiện nay hai cháu L1, V đã trưởng thành nên anh không yêu cầu giải quyết. Cháu Th, cháu P đang sống cùng chị H. Ly hôn, anh để chị H tiếp tục nuôi cả hai con, anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về trình tự, thủ tục tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa hực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Lỗ Văn B; chị H được tiếp tục nuôi cháu Lỗ Phúc Th và cháu Lỗ Th P, cùng sinh ngày 23/8/2012. Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Chị H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lỗ Văn B. Anh B cư trú tại huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Do vậy, xác định đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Lỗ Văn B được Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhưng không đến tham gia phiên tòa, Tòa án đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự nhưng anh B tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa lần hai. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Lỗ Văn B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống đến khoảng năm 2003,

anh chị phát sinh mâu thuẫn dẫn đến nhiều lần sống ly thân rồi lại về đoàn tụ nhưng tình cảm không được cải Th, đến tháng 7/2024 anh chị tiếp tục sống ly thân nhau cho đến nay. Anh B xác định hiện nay không còn tình cảm nhưng không đồng ý ly hôn. Việc không đồng ý ly hôn của anh B là không có căn cứ vì bản thân anh B cũng thừa nhận, mâu thuẫn vợ chồng nảy sinh thời gian đã lâu mà không có biện pháp hàn gắn, không có trách nhiệm gì với nhau. Chị H kiên quyết xin ly hôn. Do vậy, hôn nhân của chị H, anh B đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của chị H, cho chị H được ly hôn anh B là phù hợp.

[3]. Về quan hệ giao nuôi con: Chị Nguyễn Thị H và anh Lỗ Văn B có 04 con là Lỗ Thị L1, sinh năm 2001; Lỗ Thị Thúy V, sinh năm 2006; Lỗ Phúc Th, sinh ngày 23/8/2012; Lỗ Th P, sinh ngày 23/8/2012. Hiện cháu L1, cháu V đã trưởng thành có thể tự tục lao động được nên chị H, anh B không đề nghị giải quyết. Đối với cháu Th và cháu P, chị H và anh B thống nhất để chị H được tiếp tục nuôi; anh B không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện anh B đang bị bệnh thiên đầu thống, mỗi bên mắt còn 02/10. Hai cháu Th, P vẫn đang do chị H chăm sóc và phát triển bình thường. Các cháu có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng chị H. Do vậy, cần giao hai cháu Th, P cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng; anh Bkhông phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật, phù hợp nguyện vọng của các cháu.

[4]. Về quan hệ tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Về ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, cần xem xét khi quyết định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử.

1. Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Lỗ Văn B.

2. Về giao nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị H được trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Lỗ Phúc Th, sinh ngày 23/8/2012 và cháu Lỗ Th P, sinh ngày 23/8/2012. Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003515 ngày 11 tháng 12 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu VP-HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Song Lưu

Các Hội thẩm nhân dân		Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
Bùi Văn Tám	**Vũ Thị Bích**	**Nguyễn Song Lưu**